

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai dự toán chi NSNN năm 2026 của  
Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT  
CÔNG NGHỆ NHA TRANG**

*Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-CĐKTCN ngày 18/08/2025 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;*

*Theo đề nghị của trưởng phòng Tổ chức - Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang (phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Tổ chức Tài chính và các đơn vị liên quan thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Khánh Hòa (VBĐT);
- Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa(VBĐT);
- Như Điều 3;
- Lưu VT, TC-TC.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Lực**

**PHỤ LỤC**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH CẤP NĂM 2026**

**Đơn vị: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang**

**Mã đơn vị: 1039781**

*(Kèm theo Quyết định số 678/QĐ-CDKTCN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của*

*Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang )*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

<b>STT</b>	<b>Chương</b>	<b>Khoản</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tổng số</b>	<b>Số còn lại đơn vị được sử dụng</b>
			<b>TỔNG SỐ</b>	<b>35.073</b>	<b>35.073</b>
			<b>Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề</b>		
<b>1</b>	<b>422</b>	<b>093</b>	<b>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Nguồn 13)</b>	<b>24.512</b>	<b>24.512</b>
			- Kinh phí tiền lương theo Nghị định 38/2019/NĐ-CP	15.261	15.261
			- Kinh phí hoạt động theo định mức	9.251	9.251
			+ Kinh phí đào tạo hệ trung cấp	3.108	3.108
			+ Kinh phí đào tạo hệ cao đẳng	5.180	5.180
			+ Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông	963	963
<b>2</b>	<b>422</b>	<b>093</b>	<b>1.2- Kinh phí thực hiện chế độ CCTL (Nguồn 14)</b>	<b>1.143</b>	<b>1.143</b>
			10% tiết kiệm CCTL	1.143	1.143
<b>3</b>	<b>422</b>	<b>093</b>	<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Nguồn 12)</b>	<b>9.418</b>	<b>9.418</b>
			- Bổ sung chế độ Lễ, Tết Nguyên đán	402	402

			- Kinh phí học bổng dân tộc thiểu số theo NQ17/2012	241	241
			- Kinh phí cấp bù học phí (NĐ 81/2021/NĐ-CP)	8.000	8.000
			- Cấp bù chính sách nội trú HSSV theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015	750	750
			- Cấp bù chế độ trợ cấp xã hội đối với HSSV theo Quyết định số 05/VBHN-BGDĐT ngày 30/8/2021	25	25